

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. GIỚI THIỆU:**

**1. Tên dự án:** Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến (nay là xã Hương Sơn).

**2. Tên gói thầu:** Gói thầu số 04: Giám sát thi công xây dựng công trình

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư – hạ tầng xã Xã Hương Sơn.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Xã Hương Sơn, TP Hà Nội

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách xã Hương Sơn; Ngân sách Thành phố hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác

**6. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:** Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn là nhằm chọn một tổ chức tư vấn chuyên ngành có tư cách pháp nhân, có năng lực hành nghề thực hiện dịch vụ tư vấn theo các quy định hiện hành, được chủ đầu tư thuê để thực hiện dịch vụ Tư vấn giám sát

**7. Tiến độ thực hiện gói thầu: 360 ngày**

8. Dự toán gói thầu đang xác định thuế VAT là 8%. Nhà thầu căn cứ các quy định có liên quan xác định giá dự thầu. Việc xác định mức thuế VAT phải nộp sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, theo quy định.

#### **9. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Theo quyết định phê duyệt dự án số 6831/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 về việc phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến

*(Xem chi tiết trong bản vẽ đính kèm trên hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia)*

#### **II. Phạm vi công việc:**

##### **1. Phạm vi công việc:**

1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định (Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ).

Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù

hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

n) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn sau khi công trình hoàn thành;

o) Tổ chức kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý chất thải rắn đảm bảo môi trường xây dựng theo quy định;

p) Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát nhà thầu thi công xây dựng thực hiện kế hoạch quản lý chất thải và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng; Tổ chức kiểm tra, giám sát các nhà thầu tham gia thi công xây dựng công trình trên công trường phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; Đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu khắc phục để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường khi phát hiện nhà thầu vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng; Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý, khắc phục khi xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường; kịp thời báo cáo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và các vấn đề phát sinh.

2. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;
- b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;
- c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

3. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

4. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và loại, cấp công trình.

5. Lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

- Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa số Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

6. Đối với công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

- a) Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

- b) Tổ chức giám sát thi công xây dựng không được tham gia kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát;

- c) Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp.

7. Điều kiện khởi công Giám sát, kiểm tra và báo cáo với chủ đầu tư (Ban QLDA) các điều kiện khởi công công trình.

8. Kiểm tra, giám sát năng lực nhà thầu thi công:

Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nguyên vật liệu, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công. Trường hợp nghi ngờ chất lượng vật tư, nguyên vật liệu thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra.

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra sự phù hợp của biện pháp thi công do nhà thầu thi công đệ trình;

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Ban QLDA hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Giám sát, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu mà nhà thầu thi công sử dụng để thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc thi công, giai đoạn thi công, nghiệm thu hiện trường, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công việc và hoàn thành công việc;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thi công điều chỉnh;

- Báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư để tổ chức kiểm định chất lượng hạng mục thi công khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Báo cáo Chủ đầu tư và phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công.

- Xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)

#### 9. Các yêu cầu cụ thể khác:

- Giám sát và báo cáo Ban QLDA về tiến độ thi công tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng. Cung cấp cho Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thường xuyên hàng tháng.

- Tư vấn giám sát thi công giúp việc Ban QLDA việc thực hiện Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn lao động và vệ sinh công trường.

- Tham dự các cuộc họp, phối hợp cần thiết cùng nhà thầu trong suốt quá trình thi công.

- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có) theo thời gian quy định.

- Đề xuất nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi các đối tượng nghiệm thu đã thỏa mãn yêu cầu nghiệm thu và các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác còn tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.

## **2. Các yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận:**

### **2.1. Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của dự án**

*2.1.1. Trình bày đúng, đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, khoa học về phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Hiểu rõ mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan. Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát.. Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung sau:*

- Hiểu biết về: Hiện trạng công trình, phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu.

- Sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan.

- Lập giải pháp trao đổi thông tin giữa các bên khoa học, hiệu quả đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu.

- Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát.

- Có khảo sát hiện trạng và đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

*2.1.2. Nhà thầu mô tả cụ thể sản phẩm của gói thầu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và điều khoản tham chiếu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Nhà thầu trình bày cụ thể sản phẩm của gói thầu theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng và các quy định khác có liên quan. Có biểu mẫu kèm theo.

*2.1.3. Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công cho gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Quy trình tổng thể thực hiện công tác giám sát.

### **3.2. Cách tiếp cận và phương pháp luận**

*3.2.1. Đề xuất phương pháp kiểm tra, giám sát đối với các hạng mục công việc có trong gói thầu phù hợp với quy định của pháp luật và điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Danh mục các tiêu chuẩn phục vụ công tác giám sát

- + Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn thi công.

- + Danh mục tiêu chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

- Giải pháp kiểm tra, giám sát trong giai đoạn chuẩn bị thi công (điều kiện khởi công công trình xây dựng; hồ sơ thiết kế; biện pháp thi công; thiết bị thi công; năng lực phòng thí nghiệm; xem xét các nội dung nhà thầu đề trình).

- Giải pháp kiểm tra, giám sát vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu và thiết bị sử dụng cho công trình gồm:

- + Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu vật liệu đầu vào;
- + Quy trình kiểm tra giám sát công tác lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu sử dụng cho công trình;
- + Quy trình nghiệm thu vật liệu đầu vào;
- + Giải pháp kiểm tra, giám sát các loại vật tư, vật liệu có trong gói thầu;
- Giải pháp kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện gói thầu gồm:
  - + Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu công việc xây dựng (gồm: các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (nếu có));
  - + Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu giai đoạn, hạng mục thi công xây dựng;
  - + Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào sử dụng;
  - + Quy trình và giải pháp kiểm tra, giám sát công tác lấy mẫu thí nghiệm vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình (như: Bê tông, vữa, thí nghiệm đầm chặt...);
  - + Quy trình nghiệm thu công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có), nghiệm thu giai đoạn hoặc bộ phận hoặc hạng mục công trình, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
  - + Giải pháp kiểm tra, giám sát tất cả các công tác thi công;
  - + Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt thiết bị đối với từng loại thiết bị có trong gói thầu (nếu có);
  - + Giải pháp kiểm tra, giám sát an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ từ khi bắt đầu triển khai đến khi kết thúc thi công xây dựng công trình;
  - + Giải pháp kiểm tra, giám sát tiến độ thi công đảm bảo tiến độ chung của gói thầu; Có giải pháp báo cáo, yêu cầu nhà thầu tăng tốc độ triển khai khi bị chậm tiến độ.
  - + Giải pháp kiểm tra, giám sát khối lượng thi công trong quá trình thực hiện gói thầu.
- Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác bảo trì, bảo hành công trình.

### **3.3. Sáng kiến cải tiến**

*3.3.1. Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án. Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án (đưa ra các giải pháp đảm bảo chất lượng cho dự án). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Có đề xuất hợp lý, chi tiết.
- Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án.

### **3.4. Cách trình bày**

- Trình bày đề xuất kỹ thuật một cách hợp lý, dễ theo dõi.

### 3.5. Kế hoạch triển khai

*3.5.1. Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp; Kế hoạch huy động nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất; Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp.
- Kế hoạch huy động nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất.
- Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.

*3.5.2. Tiến độ hoàn thành: Có bảng tiến độ đầy đủ, chi tiết tất cả các hạng mục và đạt yêu cầu tiến độ (360 ngày). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Biểu đồ chi tiết tiến độ công việc bao gồm các công việc cần thực hiện.
- Tiến độ 360 ngày.

### 3.6. Bố trí nhân sự:

*3.6.1. Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

- Bố trí nhân sự theo yêu cầu E-HSMT
- Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai.

*3.6.2. Có sơ đồ bố trí cán bộ chuyên ngành phải phù hợp với công việc và đề xuất trong HSDT. Thuyết minh sơ đồ gồm: Quyền hạn, trách nhiệm của các cán bộ. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:*

Căn cứ vào các nội dung/hạng mục công việc của gói thầu, Nhà thầu đề xuất sơ đồ tổ chức công tác giám sát (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể). Trong đó:

+ Có sơ đồ bố trí cán bộ chuyên ngành phải phù hợp với công việc và đề xuất trong E-HSDT. Thuyết minh sơ đồ gồm: Quyền hạn, trách nhiệm của các cán bộ

### I. III. Báo cáo tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải nộp báo cáo thực hiện theo tháng quá trình triển khai công tác dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc, tiến độ hoàn thành ....

### IV. Kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu

- Nhân sự của nhà thầu phải đúng theo đề xuất nhân sự cho từng vị trí trong hồ sơ dự thầu nếu có thay đổi phải báo cáo chủ đầu tư và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư

### V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu
- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.
- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;
- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;
- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thoả thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;
- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;
- Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt trang thiết bị.



Số: 6831. /QĐ-UBND

Mỹ Đức, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến**  
**Địa điểm: xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18/6/2009; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT- BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; Thông tư 11/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT- BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều



của quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội; số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về hạ tầng kỹ thuật, du lịch;

Căn cứ Văn bản số 4557/SVHTT-QLDSVH ngày 23/10/2024 của Sở Văn hóa và thể thao Hà Nội về việc thẩm định dự án tu bổ, tôn tạo di tích Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Mỹ Đức: số 4695/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, kinh phí chuẩn bị đầu tư; số 4962/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư; số 5085/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn thực hiện chi phí khảo sát dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến;

Xét đề nghị tại Văn bản số 722/QLĐT ngày 25/11/2024 của phòng Quản lý đô thị huyện Mỹ Đức;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nông Khê, xã Hùng Tiến.
2. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

#### **4.1. Mục tiêu đầu tư:**

Bảo tồn di sản văn hoá dân tộc góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương trong vùng.

Tôn tạo cảnh quan, cơ sở hạ tầng khu di tích, tạo điều kiện để các hoạt động của khu di tích diễn ra được thuận lợi, phục vụ được khách thăm quan du lịch, góp phần giáo dục truyền thống uống nước, nhớ nguồn cho nhân dân địa phương và du khách thập phương.

#### **4.2. Quy mô đầu tư:**

- Tu bổ, tôn tạo tam bảo (tiền đường, thượng điện).
- Tôn tạo nhà tổ, nhà mẫu, nhà Khách, nhà phục vụ + tạo soạn, nhà bếp, nhà vệ sinh, am hoá sớ, tam quan + bình phong, sân vườn tường rào và các công trình phụ trợ bổ sung hiện vật, đồ thờ tự, xây dựng nhà bao che, nhà bảo quản, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, phòng chống mối mọt, phòng cháy chữa cháy.

#### **4.2.1. Tu bổ Tam bảo**

Lắp dựng nhà bao che trong suốt quá trình tu sửa. Sau khi di chuyển hiện vật, đồ thờ có giá trị tới nhà bảo quản. Hạ giải toàn bộ từ mái tới móng. Tu bổ, tôn

tạo Tam bảo có mặt bằng dạng chữ Công gồm Tiền đường, Thiệu hương và Thượng điện. Tiền đường gồm 5 gian và 2 trái bốn mái đầu đao, Thượng điện nằm phía sau và song song với Tiền đường gồm 3 gian 2 trái bốn mái đầu đao, Thiệu hương nằm vuông góc và kết nối giữa Tiền đường và Thượng điện gồm 1 gian, hệ khung cột vì, cửa đi bằng gỗ lim, tường bao xung quanh xây gạch, trát vữa, sơn màu ghi, bậc thềm bó nền bằng đá xanh xám, mái lợp ngói mũi hài cỡ trung, lát nền bằng gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ . Phân loại đánh giá các cấu kiện còn tốt, cấu kiện hư hỏng để đưa ra các giải pháp tu bổ, sửa chữa phù hợp cho từng cấu kiện như giữ nguyên gốc, nối vữa, đóng cốp, ốp mang, thay mới...; kết cấu móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng bằng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75, tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; Tu bổ các cấu kiện gỗ bằng gỗ lim, các cấu kiện đá bằng đá xanh thanh hóa. Mái lợp ngói mũi hài, nền nhà lát gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ mm. Lắp đặt hệ thống điện, PCCC. Xử lý chống mối nền, móng, tường công trình và toàn bộ cấu kiện gỗ. Sơn tường không bả.

#### 4.2.2. Tu bổ nhà Tổ.

Sau khi di chuyển hiện vật, đồ thờ có giá trị tới nhà bảo quản. Hạ giải toàn bộ từ mái tới móng. Tu bổ, tôn tạo Nhà tổ có mặt bằng dạng chữ Nhất gồm 7 gian, tường hồi, bít đốc, hệ khung cột vì, cửa đi bằng gỗ lim, tường bao xung quanh xây gạch, trát vữa, sơn màu ghi, bậc thềm bó nền bằng đá xanh xám, mái lợp ngói mũi hài cỡ trung, lát nền bằng gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ . Phân loại đánh giá các cấu kiện còn tốt, cấu kiện hư hỏng để đưa ra các giải pháp tu bổ, sửa chữa phù hợp cho từng cấu kiện như giữ nguyên gốc, nối vữa, đóng cốp, ốp mang, thay mới...; kết cấu móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng bằng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75, tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; Tu bổ các cấu kiện gỗ bằng gỗ lim, các cấu kiện đá bằng đá xanh thanh hóa. Mái lợp ngói mũi hài, nền nhà lát gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ mm. Lắp đặt hệ thống điện, PCCC. Xử lý chống mối nền, móng, tường công trình và toàn bộ cấu kiện gỗ. Sơn tường không bả.

#### 4.2.3. Tu bổ nhà Mẫu.

Sau khi di chuyển hiện vật, đồ thờ có giá trị tới nhà bảo quản.. Hạ giải toàn bộ từ mái tới móng. Tu bổ, tôn tạo Nhà mẫu có mặt bằng dạng chữ đình, tường hồi, bít đốc có trụ biểu. Hệ khung cột vì, cửa đi bằng gỗ lim, tường bao xung quanh xây gạch, trát vữa, sơn màu ghi, bậc thềm bó nền bằng đá xanh xám, mái lợp ngói mũi hài cỡ trung, lát nền bằng gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ . Phân loại đánh giá các cấu kiện còn tốt, cấu kiện hư hỏng để đưa ra các giải pháp tu bổ, sửa chữa phù hợp cho từng cấu kiện như giữ nguyên gốc, nối vữa, đóng cốp, ốp mang, thay mới...; kết cấu móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng bằng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75, tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; Tu bổ các cấu kiện gỗ bằng gỗ lim, các cấu kiện đá bằng đá xanh thanh hóa. Mái lợp ngói mũi hài, nền nhà lát gạch bát  $300 \times 300 \times 50$ mm. Lắp đặt hệ



thống điện, PCCC. Xử lý chống mối nền, móng, tường công trình và toàn bộ cấu kiện gỗ. Sơn tường không bả.

#### 4.2.4. Tôn tạo nhà khách.

- Tôn tạo Nhà khách có mặt bằng kiểu chữ nhật gồm 3 gian, kiến trúc kiểu tường thu hồi bít đốc, hệ khung cột, vì mái bằng gỗ lim.

- Kết cấu móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng bằng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75, tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; Tu bổ các cấu kiện gỗ bằng gỗ lim, các cấu kiện đá bằng đá xanh thanh hóa. Mái lợp ngói mũi hài, nền nhà lát gạch bát 300x300x50mm. Lắp đặt hệ thống điện, PCCC. Xử lý chống mối nền, móng, tường công trình và toàn bộ cấu kiện gỗ. Sơn tường không bả.

#### 4.2.5. Tôn tạo Nhà phục vụ - tạo soạn.

- Tôn tạo nhà có mặt bằng kiểu chữ nhật gồm 3 gian, kiến trúc kiểu tường thu hồi bít đốc, hệ khung vì mái bằng gỗ lim

- Kết cấu móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng bằng xây gạch đặc, vữa xi măng mác 75, tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75; Tu bổ các cấu kiện gỗ bằng gỗ lim, các cấu kiện đá bằng đá xanh thanh hóa. Mái lợp ngói mũi hài, nền nhà lát gạch bát 300x300x50mm. Lắp đặt hệ thống điện, PCCC. Xử lý chống mối nền, móng, tường công trình và toàn bộ cấu kiện gỗ. Sơn tường không bả.

#### 4.2.6. Tôn tạo Nhà bếp:

Nhà bếp được tôn tạo với hình dáng kiến trúc phù hợp với tổng thể góp phần vào việc bảo vệ và phát huy hết giá trị vốn có của di tích.

Nhà có mặt bằng kiến trúc hình chữ nhật. Nhà được xây theo kiểu tường thu hồi bít đốc có 2 gian. Hệ kết cấu tường bao quanh chịu lực kết hợp giằng BTCT mác 250# đá 1x2, bộ vì nhà bằng gỗ Lim. Tất cả các cấu kiện gỗ sau gia công đều được phun tẩm hóa chất chống mối mọt trước khi lắp dựng. Nền gian bếp lát bằng gạch bát kt: 300x300x50. Các cấu kiện gỗ được sử dụng bằng gỗ lim nhập khẩu loại tốt. Mái lợp mũi hài cỡ trung, lớp dưới lợp ngói chiếu mặt chữ thọ. Nhà được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

#### 4.2.7. Tôn tạo Nhà vệ sinh:

Nhà vệ sinh được tôn tạo với hình dáng kiến trúc phù hợp với tổng thể góp phần vào việc bảo vệ và phát huy hết giá trị vốn có của di tích.

Nhà được xây theo kiểu tường thu hồi bít đốc gồm 2 khu nam - nữ. Hệ kết cấu chịu lực kết hợp giằng BTCT mác 250# đá 1x2, mái đồ BTCT đá 1x2 mác 250#. Gian vệ sinh mặt trong ốp gạch men kính 300x450, nền lát gạch chống trơn 300x300. Làm trần nhựa khung xương thép. Các cấu kiện gỗ được sử dụng bằng gỗ lim nhập khẩu loại tốt. Mái dãn ngói mũi hài cỡ trung. Nhà được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

#### 4.2.8. Tôn tạo Am hóa sở.

Am hoá số được xây bằng gạch chịu lửa dày 220, trát vữa chịu lửa. Móng xây gạch đặc giắt cấp sâu 65cm. Mái đồ bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#, tạo dốc đắp vữa chịu lửa giả ngói mũi, phỏng theo kiến trúc truyền thống; Phía trên có cửa để hóa vàng, dưới bề tường phía sau có cửa nhỏ để lấy tro. Dao mái, tường đắp trát hoa tiết hoa văn trang trí theo thiết kế. Sơn hoàn thiện màu ghi (1 lớp lót màu trắng, 2 lớp màu ghi, không bả)

Móng xây gạch chỉ đặc vữa XM mác 75#, giằng móng đồ BTCT đá 1x2 mác 250#.

#### 4.2.9. Tôn tạo Tam quan-bình phong

Tôn tạo tại vị trí phù hợp trong quy hoạch tổng thể theo hình thức truyền thống kiểu tứ trụ có bình phong giữa 2 trụ lớn đắp trang trí hồ phù, doi, chữ thọ, triện...phù hợp truyền thống. Đinh trụ lớn đắp phượng, trụ nhỏ đắp nghê. Lồng đèn các trụ đắp tứ linh hoặc chữ thọ.

Móng bằng BTCT đá 1x2 mác 250#, trụ và tường xây gạch chỉ đặc bằng vữa XM 75#, lõi BTCT 250# đá 1x2. Sơn hoàn thiện màu ghi 3 lớp (1 lớp lót màu trắng, 2 lớp màu ghi, không bả).

#### 4.2.10. Tôn tạo sân vườn, cảnh quan, hạ tầng và công trình phụ trợ:

- Giếng đá: Đào giếng tại vị trí chỉ định. Lồng và thành giếng bằng đá xanh
- Sân lát: Đồ lớp bê tông lót #100 dày 100, lát đá tự nhiên hoặc gạch bát kích thước: 300x300x50, vữa xi măng liên kết dày trung bình 30.
- Tường rào: Phá dỡ tường rào hiện trạng. Móng tường xây gạch chỉ, giằng móng BTCT, tường xây gạch chỉ kết hợp gạch hoa chanh. Tường trát vữa xi măng, mái tường lợp ngói mũi hài.
- Bó via, bồn cây: Bó via sân, bồn cây bằng đá xanh.
- Tôn tạo cây xanh di tích: Bổ sung thêm một số cây xanh, cây ăn quả, cây bụi phù hợp với không gian di tích và hoàn chỉnh tổng thể không gian cảnh quan có tính thẩm mỹ cao.

#### 4.2.11. Hiện vật, đồ thờ tự:

Trước khi hạ giải công trình, cần đánh số và thống kê hệ thống đồ thờ, hiện vật; tiến hành di chuyển tới Nhà bảo quản hiện vật để bảo vệ và thờ tự trong suốt quá trình thi công công trình.

Di tích được bố trí đồ thờ tự theo hình thức truyền thống, sử dụng lại các đồ thờ tự đã có, sắp xếp bố trí đúng vị trí.

#### 4.2.12. Nhà bao che, bảo quản:

Do công trình có kết cấu gỗ, quá trình thi công tư bổ sẽ diễn ra trong thời gian dài, để đảm bảo các thành phần nguyên gốc không bị hư hại phải làm nhà bao che theo Luật Di sản. Xây dựng nhà bảo quản để di chuyển hiện vật đồ thờ từ đền chính vào bảo quản và thờ cúng trong quá trình thi công.

Nhà bao che, bảo quản được làm từ vật liệu nhẹ như cột thép, mái tôn, lưới chống bụi được tháo lắp dễ dàng.

#### 4.2.13. Các hạng mục kỹ thuật hạ tầng, tường rào:

Bố trí hệ thống cấp điện, hệ thống chiếu sáng sân đường một cách vừa đủ và phù hợp trong di tích;





Sân trong lát bằng gạch bát phục chế kích thước 300x300x50, mạch chữ công rộng 1cm, mạch thẳng không đâm vào nhà chính. Sân phía ngoài lát đá, có đục nhám bề mặt chống trơn trượt.

Hạ giải hệ thống tường rào cũ được xây dựng chập vá và đã bị xuống cấp, hư hỏng nặng. Xây mới hệ thống tường rào bao quanh di tích bằng gạch đặc vữa xi cát mác 75# với hình thức đồng nhất, phù hợp trong di tích góp phần bảo vệ và nâng cao tính thẩm mỹ. Tường rào được xây bằng gạch đặc, vữa xi măng cát mác 75#, tường rào cao 2.2m, bố trí 220x220 với khoảng cách trung bình là 3m. Trên thân tường gắn gạch hoa chanh bằng gốm màu đỏ trang trí với khoảng cách như bản vẽ. Tường được trát vữa và đắp tạo gờ phào chỉ bằng vữa xi cát mác 75#. Tường sau khi hoàn thiện được sơn màu ghi sáng, các chi tiết phào chỉ được tô màu trắng.

Trong quá trình thi công cần kết hợp xử lý, ngăn chặn triệt để tác nhân gây hại chính này. Trước hết cần tìm và diệt toàn bộ các ổ mối cư trú đồng thời xử lý chống mối cho toàn bộ nền, móng công trình. Các cấu kiện sau khi gia công cần phải ngâm tẩm chống mối trước khi lắp dựng.

Hạng mục PCCC: Lắp đặt thiết bị PCCC cho các hạng mục công trình (tiêu lệnh, bình xịt, bình bọt...).

Phương án điện chiếu sáng: Chiếu sáng chủ yếu dùng đèn thông dụng là đèn led ánh sáng vàng tạo thẩm mỹ trong công trình.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển PNT.

- Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn khảo sát và đo đạc Hà Nội.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm: xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

- Tổng diện tích hiện trạng khu đất khoảng: 2.026 m<sup>2</sup> gồm các hạng mục tu bổ:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án Nhóm C, Công trình dân dụng cấp III; Thời gian sử dụng: Từ 25 năm đến 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 44.387.479.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ, ba trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).

| STT | Hạng mục chi phí | Giá trị        | Đơn vị |
|-----|------------------|----------------|--------|
| -   | Chi phí xây dựng | 37.782.800.000 | Đồng   |
| -   | Chi phí QLDA     | 952.470.000    | Đồng   |
| -   | Chi phí TVĐT     | 2.616.109.000  | Đồng   |
| -   | Chi phí khác     | 731.609.000    | Đồng   |
| -   | Chi phí dự phòng | 2.304.491.000  | Đồng   |

10. Thời gian thực hiện dự án: 2024 -2026.

11. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố hỗ trợ, ngân sách huyện Mỹ Đức và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Giao ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Đức thực hiện.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện giao:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Huyện triển khai tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành;

Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp cùng ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Huyện trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết các thủ tục theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện; Giám đốc ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Đức; Trưởng phòng Quản lý đô thị Huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Huyện (B/c);
- Lưu: VT. *gđ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Cảnh**



10/10/2012